KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BÉ VÀ CÁC BẠN

Thời gian thực hiện: 3 tuần

Từ ngày 30 đến ngày 18 tháng 10 năm 2024

stt	Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Ghi chú
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
1	2	- Trẻ có khả năng thực hiện được các động tác trong bài thể dục hô hấp, tay, chân, lưng, bụng lườn.	- Hô hấp: Gà gáy -Tay: Đưa sang ngang, hạ xuống - Lưng: Nghiêng người sang phải, sang trái. Vặn người sang 2 bên - Chân: Ngồi xuống, đứng lên.	* HĐ chơi – tập có chủ định - Hô hấp: Gà gáy - Tay: Đưa sang ngang, hạ xuống. - Lưng: +Nghiêng người sang phải, sang trái. + Vặn người sang 2 bên - Chân: +Ngồi xuống, đứng lên - Tập theo nhạc bài hát: Vui đến trường. - Trò chơi: Quả bóng, chi chi chành chành, chim bay cò bay	
2	3	- Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng trong vận động đứng, đi/chạy, bước thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô: đứng co 1 chân, đi trong đường hẹp có bê vật trên tay, chạy đổi hướng, bước lên xuống bậc…	- Chạy theo hướng thẳng	* Chơi - tập có chủ định: + Chạy theo hướng thẳng + TCVĐ: Kéo cưa lừa xẻ	
3	5	- Trẻ có thể phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò/trườn để giữ được vật đặt trên lưng, theo hướng	- Bò chui qua cổng	* Chơi – tập có chủ định: + Bò chui qua cổng + TCVĐ: Bóng tròn to	

		thẳng, theo đường hẹp, qua vật cản, qua cổng…			
4	6	- Trẻ có khả năng thể hiện được sức mạnh của cơ bắp trong vận động bật, ném, đá bóng: Ném xa bằng 1 tay, đá bóng lên phía trước, bật tại chỗ, về phía trước...	- Bật tại chỗ	* Chơi - tập có chủ định + Bật tại chỗ + TCVĐ: Lộn cầu vồng	
5	7	- Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện " múa khéo", lật mở trang sách.	+ Hai tay làm động tác rót + Nhón nhặt đồ vật + Buộc dây áo + Xếp chồng 6-8 khối + Đóng cọc bàn gỗ + Lật mở trang sách	* Chơi – tập có chủ định: - HĐVĐV + Xâu vòng màu xanh tặng ban + Chơi với đất nặn. * Hoạt động chơi - TCM: + Bóng tròn to + Tay đẹp + Bong bóng xà phòng - Xếp ngôi nhà. *(EM 47: tạo hình bằng que)* - Chơi với chai nhựa	
6	8	- Trẻ có khả năng phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn, vò xé giấy…,cầm, nhón, đóng, chắp ghép, chồng….			
b. Dinh dưỡng và sức khỏe.					
7	9	- Trẻ có khả năng thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau: Cá, thịt, rau, canh… + Trẻ có một số nề nếp/nhu cầu trong ăn uống: Rửa tay trước khi ăn, nói với người lớn khi có nhu cầu ăn uống	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau của địa phương: cá, thịt lợn, thịt bò, rau, canh...	* Hoạt động ăn - Tổ chức giờ ăn cho trẻ: Động viên trẻ ăn hết xuất, không kén thức ăn, thích nghi với các loại thức ăn khác nhau.	
	12	- Trẻ có thể làm được một số việc tự phục	- Tự phục vụ: + Xúc cơm, uống nước.	* Hoạt động vệ sinh: - Tập cho trẻ thói	

8		vụ, chăm sóc bản thân với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, cầm thìa xúc ăn, lấy ghế, ngồi vào bàn ăn, lấy gối đi ngủ, đi vệ sinh...).	+ Chuẩn bị chỗ ngủ: lấy gối. - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín, rửa tay trước khi ăn + lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn .	quen đi vệ sinh với sự giúp đỡ của cô * Hoạt động ăn ngủ - Tập cho trẻ ngồi vào bàn ăn, cầm thìa xúc ăn, ăn xong uống nước, lau miệng… -Tập cho trẻ tự lấy gối vào đúng chỗ ngủ của mình	
	2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
9	16	- Trẻ có thể sờ nắn, nhìn, nghe , ngửi, nếm để nhận biết được đặc điểm nổi bật của đối tượng: Nghe, nhìn, sờ, nếm, ngửi quả, nếm thức ăn…	- Tìm đồ vật vừa mới cất dấu. - Nghe được âm thanh to - nhỏ , nhanh - chậm để nhận biết âm thanh của một số đồ vật quen thuộc: Xắc xô, trống, loa, ti vi, điện thoại...	* Chơi - tập có chủ đích - TCAN: Ai đoán giỏi * Hoạt động chơi - Ô cửa bí mật - Nghe âm thanh to nhỏ của đồ dùng đồ chơi: xắc xô, trống lắc…	
10	17	- Nghe được âm thanh to - nhỏ để nhận biết đồ vật quen thuộc.			
11	19	- Trẻ có thể nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi.	– Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân bạn trai, bạn gái. - Tên của các bạn trong lớp	* Chơi - tập có chủ định: - Nhận biết: Tên của cô giáo và các hoạt động trong lớp. + NB tên của các bạn trong lớp. * Hoạt động chơi - Xem video về các hoạt động của cô và các bạn ở lớp + TC: Mắt mồm tai	
12	20	- Trẻ có thể nói được tên và chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi.	- Tên, chức năng chính một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân		
13	23	- Trẻ có khả năng chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi, khối vuông, khối tam	- Kích thước to - nhỏ.	* Hoạt động chơi. - Góc vận động : + Chơi với bóng - Chơi buổi chiều	

		giác, khối chữ nhật có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu.		+ TCM: Bong bóng xà phòng + Khám phá về quả bóng (Stem)	
	3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
14	26	- Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Nghe các bài thơ, đồng dao ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn	* Chơi - tập có chủ định: - Truyện ngắn: Cá và chim - Thơ: Bé và chim chích, bạn mới * Hoạt động ngủ - Nghe truyện: Bé ơi ngủ ngoan - Đọc đồng dao: Nu na nu nống	
15	27	- Trẻ có thể phát âm rõ tiếng	- Trẻ phát âm rõ các tiếng trong các bài thơ ,đọc các đoạn thơ, bài		
16	28	- Trẻ có thể đọc được bài thơ, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	thơ ngắn có câu 3 - 4 tiếng: bé và chim chích, bạn mới…		
17	30	- Trẻ có khả năng sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: + Chào hỏi, trò chuyện. + Bày tỏ nhu cầu của bản thân. + Hỏi về các vấn đề quan tâm như: "Con gì đây?"; "cái gì đây?"….	- Chào hỏi, trò chuyện với cô, với bạn, với người thân. - Bày tỏ nhu cầu của bản thân	* Hoạt động chơi - Trò chuyện về bản thân trẻ và các bạn trong lớp - Góc thao tác vai: Mẹ con, bế em.	
	4. Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mĩ				
18	32	- Trẻ có thể nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi)	- Nhận biết tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài của bản thân: Mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân	* Hoạt động chơi tập có chủ định - PTTC: Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân trẻ *T/C: EM: 46 cắt dán hình cơ thể người*	
19	33	Thể hiện điều mình thích và không thích	- Nhận biết đồ dùng đồ chơi yêu thích của	*Hoạt động giao lưu cảm xúc	

			mình	+ Trò chơi: Bé thích gì?	
20	35	- Trẻ có thể nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn…	- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận	*Hoạt động chơi - Trò chơi: Bé vui, bé buồn	
21	36	- Trẻ có thể biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ			
22	40	Trẻ có thể chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc - Trò chuyện với trẻ, nhắc nhở trẻ chia sẻ đồ chơi với bạn, không tranh giành đồ chơi, không cấu bạn. * Hoạt động chơi: - Góc vận động: Thả vật qua ống, kéo đẩy ô tô, đóng cọc bàn gỗ. - Góc HĐVĐV: Xâu vòng màu xanh tặng bạn, xếp hình	
23	42	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu. Chơi với dụng cụ âm nhạc: xắc xô, phách tre, trống,... - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc bài hát: Vui đến trường, , bóng tròn to.	* Chơi - tập có chủ định: Âm nhạc + Dạy hát: Tập tầm vông; Đi nhà trẻ; Búp bê + Vận động: Bóng tròn to, vui đến trường + Trò chơi âm nhạc - Ai đoán giỏi - Chơi với các dụng cụ âm nhạc: Xắc xô, phách tre, trống,...	
24	43	- Trẻ thích tô màu,	- Nặn, xoay tròn, lăn	* Chơi - tập có chủ	

		vẽ, nặn , xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc)	dọc - Xếp hình từ các khối gỗ. - Vẽ các đường nét khác nhau vẽ nguệch ngoạc	định: - Chơi với đất nặn - Xếp Lớp học và đường đi tới lớp * Hoạt động chơi - Chơi ngoài trời chơi với phấn…	

Tổng số mục tiêu: 24

***. CHUẨN BỊ**

- Trang trí tạo môi trường học tập.
- Sưu tầm tranh ảnh về lớp học cũng như các hoạt động của các bé.
- Tranh bé trai, bé gái.
- Cổng chui, bóng to bóng nhỏ, gậy, dây xâu, hạt vòng, bút sáp màu, đất nặn…
- Tranh chuyện tranh thơ phù hợp với nội dung của chủ đề.

Ban giám hiệu ký duyệt

ỦY BAN NHÂN DÂN H. ĐIỆN BIÊN TỈNH ĐIỆN BIÊN TRƯỜNG MẦM NON XÃ THANH CHĂN

PHT: Lò Thị Anh Thư

Người lập kế hoạch

Lò Thị Pánh